

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG**  
**BỘ MÔN TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ**

1. Nêu và giải thích khái niệm Tổ chức y tế và quản lý y tế.
2. Vẽ sơ đồ và giải thích vị trí của y xã hội học, tổ chức y tế và quản lý y tế trong mối liên quan với các khoa học khác
3. Vẽ sơ đồ chu trình quản lý và nêu các chức năng cơ bản của quản lý là: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá.
4. Trình bày 5 nguyên tắc cơ bản về tổ chức hệ thống ngành y tế Việt Nam.
5. Vẽ và giải thích sơ đồ mô hình chung tổ chức bộ máy y tế Việt Nam
6. Vẽ và giải thích sơ đồ tổ chức của Bộ y tế Việt Nam theo các lĩnh vực chỉ đạo.
7. Vẽ và giải thích sơ đồ mô hình Hệ thống tổ chức y tế Việt Nam theo 2 khu vực và 4 tuyến
8. Nêu chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế
9. Nêu chức năng, nhiệm vụ và các bộ phận tổ chức của Sở Y tế tỉnh/ thành phố
10. Nêu chức năng, nhiệm vụ và các bộ phận tổ chức của Phòng Y tế huyện/ quận
11. Nêu chức năng, nhiệm vụ và các bộ phận tổ chức của Trung tâm Y tế huyện/ quận
12. Nêu chức năng, nhiệm vụ và các bộ phận tổ chức của Trạm y tế xã/ phường.
13. Hãy nêu và giải thích đối tượng của Y xã hội học và Tổ chức, quản lý y tế.
14. Hãy nêu nội dung khái quát và giải thích các chức năng lãnh đạo, Ra quyết định, Điều khiển và Nhân sự của chu trình quản lý
15. Hãy nêu khái quát các phương pháp nghiên cứu của khoa học tổ chức và quản lý y tế
16. Hãy nêu tổ chức và biên chế của Sở Y tế tỉnh/ thành phố:
17. Hãy nêu nhiệm vụ hiện hành của Nhân viên y tế thôn bản
18. Hãy trình bày khái quát nội dung quản lý nguồn lực của y tế địa phương

19. Nêu và giải thích định nghĩa Bệnh viện
20. Vẽ và giải thích sơ đồ mô hình tổ chức bệnh viện đa khoa nói chung
21. Nêu các loại bệnh viện và các nhóm tiêu chuẩn phân loại, số điểm chấm của từng loại.
22. Trình bày nội dung cơ bản của nhiệm vụ 1 và 2 của bệnh viện nói chung (Cấp cứu, KB, CB... và Phòng bệnh)
23. Trình bày nội dung cơ bản của nhiệm vụ 3, 4 và 5 của bệnh viện nói chung (Đào tạo, NCKH và Chỉ đạo tuyến dưới)
24. Trình bày nội dung cơ bản của nhiệm vụ 6 và 7 của bệnh viện nói chung (Quản lý kinh tế và Phát triển hợp tác )
25. Nêu 4 nội dung quản lý chính của bệnh viện.
26. Nêu quy định chung và quy định cụ thể của quy chế thường trực bệnh viện.
27. Nêu quy định chung và quy định cụ thể của quy chế cấp cứu bệnh viện.
28. Nêu quy định chung và quy định cụ thể của quy chế khám bệnh, làm bệnh án, kê đơn.
29. Nêu quy định chung và quy định cụ thể trong quy chế sử dụng thuốc.
30. Nêu quy định chung và quy định cụ thể trong quy chế vào viện, chuyển viện, chuyển khoa, ra viện.
31. Trình bày tiêu chí phân hạng bệnh viện hiện nay (theo 3 hạng)
32. Hãy nêu và giải thích chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế trong sử dụng giường nội trú bệnh viện
33. Hãy nêu và giải thích chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động bệnh viện
34. Nêu và giải thích các chỉ tiêu chung về hoạt động khám chữa bệnh
35. Nêu và giải thích các chỉ tiêu về hoạt động ngoại trú bệnh viện
36. Nêu và giải thích các chỉ tiêu về sử dụng giường bệnh bệnh viện
37. Nêu khái niệm, vai trò của thông tin y tế
38. Nêu các dạng thức của thông tin y tế.

39. Nêu các đặc tính chung của thông tin y tế.
40. Trình bày cách phân loại thông tin y tế.
41. Trình bày cách tính và ý nghĩa các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động nội trú bệnh viện
42. Trình bày cách tính và ý nghĩa các chỉ tiêu cơ bản về sức khỏe sinh sản.
43. Trình bày cách tính và ý nghĩa các chỉ tiêu cơ bản về sức khỏe trẻ em.
44. Trình bày phương pháp và công cụ thu thập thông tin y tế.
45. Vẽ và giải thích sơ đồ hệ thống tổ chức thống kê y tế Việt Nam.
46. Hãy nêu nội dung cơ bản của quản lý thông tin y tế.
47. Hãy nêu khái niệm lập kế hoạch y tế và phân loại kế hoạch y tế
48. Hãy nêu các yêu cầu khi lập kế hoạch y tế dài hạn
49. Hãy nêu các câu hỏi và tên 5 bước lập kế hoạch y tế
50. Hãy nêu nội dung Phân tích đánh giá tình hình y tế cho lập kế hoạch y tế
51. Hãy nêu những vấn đề tồn tại cơ bản và cách xác định vấn đề ưu tiên cho lập kế hoạch y tế
52. Hãy nêu và giải thích 5 yêu cầu (5 đặc tính) khi viết mục tiêu kế hoạch y tế.
53. Hãy trình bày nội dung cần có của một bản kế hoạch hoạt động y tế.
54. Nêu tên các loại sổ và ưu, nhược điểm của thông tin thu thập từ sổ sách thống kê y tế tại các Trạm y tế xã
55. Phân biệt các khái niệm giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động y tế
56. Nêu tiêu chuẩn, chức năng của giám sát viên
57. Nêu các phương pháp giám sát.
58. Nêu nội dung bước chuẩn bị trong quy trình giám sát.
59. Trình bày vai trò của giám sát.
60. Trình bày nội dung triển khai giám sát hoạt động y tế
61. Trình bày hoạt động sau giám sát hoạt động y tế
62. Hãy trình bày tầm quan trọng của nhân lực y tế

63. Hãy trình bày một số nguyên tắc quản lý nhân lực y tế
64. Hãy trình bày một số phương pháp quản lý nhân lực.
65. Hãy liệt kê các nội dung cơ bản của quản lý nhân lực.
66. Hãy liệt kê các đặc điểm của một nhóm làm việc hiệu quả.
67. Hãy phân tích vai trò cơ bản của làm việc nhóm
68. Hãy phân tích các yếu tố chính ảnh hưởng đến làm việc nhóm.
69. Hãy nêu khái niệm tài chính, tài chính y tế và trình bày cơ chế hoạt động của hệ thống tài chính y tế.
70. Hãy nêu vai trò của chính phủ, vai trò của người cung cấp dịch vụ y tế, vai trò của người sử dụng dịch vụ y tế và vai trò của người thanh toán trung gian trong hệ thống tài chính y tế
71. Hãy nêu khái niệm quản lý tài chính và trình bày nguyên tắc quản lý tài chính cơ sở y tế công
72. Hãy trình bày các tiêu chí công bằng trong quản lý tài chính hiện nay
73. Hãy trình bày 4 nguyên tắc trong quản lý trang thiết bị y tế
74. Trình bày khái niệm đánh giá và mục đích, phân loại đánh giá chương trình/ hoạt động y tế
75. Trình bày mô hình đánh giá trước và sau can thiệp không có nhóm chứng.
76. Trình bày mô hình đánh giá so sánh trước và sau can thiệp có nhóm chứng.
77. Nêu và giải thích tiêu chuẩn lựa chọn chỉ số cho đánh giá.
78. Nêu nội dung cơ bản của các bước chuẩn bị đánh giá hoạt động y tế.
79. Hãy trình bày khái quát nội dung quản lý khám chữa bệnh và y tế dự phòng của y tế địa phương
80. Trình bày tổ chức và nhiệm vụ của y tế công nghiệp.
81. Trình bày khái niệm, đặc điểm và nhiệm vụ của y tế thôn bản
82. Trình bày mối quan hệ quản lý giữa Sở Y tế – UBND tỉnh; Sở Y tế – UBND huyện; Phòng Y tế huyện – UBND huyện; Sở Y tế – Phòng Y tế huyện

83. Nêu ý nghĩa của 3 phương pháp thu thập thông tin y tế: Sổ sách thống kê y tế; Điều tra phỏng vấn và Quan sát, bảng kiểm
84. Vẽ sơ đồ và giải thích quy trình đánh giá hoạt động y tế
85. Hãy trình bày những quan điểm xây dựng ngành y tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
86. Hãy trình bày nội dung quan điểm: Đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển ở Việt Nam.
87. Hãy trình bày nội dung quan điểm dự phòng hiện đại trong công tác y tế hiện nay.
88. Hãy trình bày nội dung quan điểm: kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền dân tộc.
89. Hãy nêu khái niệm và nội dung cơ bản của quan điểm: Xã hội hóa các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân Việt Nam.
90. Hãy nêu các yếu tố hình thành chính sách y tế.
91. Hãy nêu các mục tiêu cụ thể về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân VN đến năm 2020.
92. Hãy nêu nội dung các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân Việt nam hiện nay.
93. Nêu khái niệm pháp luật, pháp luật XHCN và 4 đặc trưng cơ bản của pháp luật.
94. Nêu ý nghĩa và vai trò của Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân Việt Nam hiện nay.
95. Nêu nội dung cơ bản của quy định về người hành nghề KCB trong Luật Khám chữa bệnh;
96. Trình bày nội dung chính về nguyên tắc và chính sách bảo hiểm y tế, những điều cấm được quy định trong Luật Bảo hiểm y tế;
97. Trình bày những nội dung chính về đối tượng, mức đóng và phương thức đóng BHYT quy định trong Luật Bảo hiểm y tế;
98. Nêu, giải thích định nghĩa và ý nghĩa của chăm sóc sức khỏe ban đầu.

99. Trình bày 5 nguyên lý cơ bản của chăm sóc sức khỏe ban đầu.
100. Hãy nêu và giải thích 8 nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu theo Tuyên ngôn Alma- Ata năm 1978.
101. Nêu các giải pháp thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu ở Việt Nam
102. Hãy nêu khái niệm Chiến lược, Quan điểm và Chính sách y tế. Phân biệt Chính sách y tế và dịch vụ y tế
103. “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là hoạt động trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân là một bộ phận rất quan trọng và không thể tách rời của cuộc Cách mạng XHCN Việt Nam.” Anh/ Chị hãy làm rõ ý kiến trên.
104. Hãy trình bày cơ sở của quan điểm dự phòng hiện đại trong công tác y tế hiện nay.
105. “Công bằng trong khám chữa bệnh ở Việt Nam không có nghĩa là cân bằng, bình đẳng, đồng đều hay ngang bằng.” Anh/ Chị hãy giải thích ý kiến trên và cho biết các tiêu chí về công bằng trong khám chữa bệnh ở Việt Nam là như thế nào?
106. Hãy nêu tổ chức, biên chế và nhiệm vụ của Y tế ngành:

107. Bài tập 1:

Hãy vẽ biểu đồ theo dõi công tác khám chữa bệnh ban đầu của huyện A trong 6 tháng đầu năm 2012 với các tỷ lệ sẵn có; tỷ lệ tiếp cận; tỷ lệ sử dụng; tỷ lệ sử dụng đủ và tỷ lệ sử dụng hiệu quả (sử dụng tốt) trên cơ sở các thông tin thu thập được trong 6 tháng đầu năm 2012 như sau:

- Dân số là 199500 người. Nhu cầu khám chữa bệnh (KCB) của một người dân trung bình 1 lần trong một năm.
- Số liệu từ sổ thuốc của các cơ sở KCB của huyện cho thấy có 20 ngày không có đầy đủ các loại thuốc thiết yếu và dụng cụ theo quy định để phục vụ cho các bệnh nhân đến khám và điều trị. Các phương tiện khác và nhân lực đều có đủ để thực hiện công tác khám và điều trị.
- Số liệu điều tra đã cho biết khoảng 70% dân số trong huyện có thể tiếp cận được với cơ sở KCB bằng các phương tiện giao thông thông thường trong thời gian một giờ.
- Nghiên cứu các báo cáo về khám và điều trị của các cơ sở y tế trong huyện đã cho thấy có khoảng 27330 bệnh nhân đã đến khám và điều trị.
- Báo cáo về công tác điều trị cũng chỉ ra là có 21870 bệnh nhân đã đến khám và được điều trị theo đúng phác đồ điều trị.
- Những người giám sát công tác khám bệnh và điều trị đã cho biết có 15310 bệnh nhân đã được điều trị hoàn chỉnh theo phác đồ và khỏi bệnh.
- Hãy nhận xét khái quát về các kết quả này.

108. Bài tập 2:

Kết quả đánh giá Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản ở xã A năm 2011 theo mô hình đánh giá trước sau có nhóm chứng được trình bày dưới đây. Xã B có các đặc điểm dân số, kinh tế, xã hội, tự nhiên... tương tự như xã A được chọn làm xã đối chứng. Anh/ Chị hãy nêu cách tính hiệu quả can thiệp và sử dụng kết quả dưới

đây để tính hiệu quả thực sự của hoạt động can thiệp chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản ở xã A.

a/ Chỉ số: Tỷ lệ bà mẹ trong độ tuổi sinh đẻ có kiến thức đầy đủ về khám thai định kỳ:

- Kết quả trước can thiệp của xã A = 70%. Cùng thời điểm này kết quả của xã B = 68%
- Kết quả sau can thiệp của xã A = 95%. Cùng thời điểm này kết quả của xã B = 83%

b/ Chỉ số: Tỷ lệ bà mẹ có đủ kiến thức về nguyên nhân suy dinh dưỡng bào thai:

- Kết quả trước can thiệp của xã A = 65%. Cùng thời điểm này kết quả của xã B = 62%
- Kết quả sau can thiệp của xã A = 92%. Cùng thời điểm này kết quả của xã B = 70%

109. Bài tập 3:

Bạn được giao nhiệm vụ đánh giá thực trạng công tác tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi của huyện A năm qua để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch đẩy mạnh tiêm chủng của huyện trong năm tới, Bạn hãy xác định 03 chỉ số (01 chỉ số đầu ra; 01 chỉ số kết quả; 01 chỉ số tác động của công tác tiêm chủng) và cách tính, thông tin/số liệu cần thu thập, phương pháp thu thập của từng chỉ số đó.

110. Bài tập 4:

Anh/ Chị dự định đánh giá thực trạng vệ sinh môi trường cơ bản của xã A năm 2011. Hãy:

- Viết 2 mục tiêu đánh giá theo đúng các yêu cầu quy định của mục tiêu đánh giá
- Xác định và viết tên 3 chỉ số đánh giá phù hợp. Mỗi chỉ số hãy viết cách tính; thông tin/ số liệu cần thu thập; phương pháp thu thập thông tin/ số liệu của từng chỉ số đánh giá đó.



111. Bài tập 5:

Bạn là người được giao nhiệm vụ lập kế hoạch cho chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước sinh ở xã X, để làm cơ sở cho lập kế hoạch can thiệp và đánh giá hiệu quả của chương trình sau can thiệp trên, Bạn hãy xác định 03 chỉ số đánh giá hiệu quả của chương trình can thiệp và viết cách tính; thông tin/ số liệu cần thu thập; phương pháp thu thập thông tin/ số liệu của từng chỉ số đánh giá đó.

112. Bài tập 6:

Xã X là một xã miền núi có vấn đề sức khỏe ưu tiên sau: *Tỉ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tại xã X bị tiêu chảy cấp và mất nước nặng năm 2011 là 20%*. Các thông tin cơ bản về tình hình xã X như sau:

- a. Dân số 13.500, trong đó trẻ dưới 1 tuổi chiếm 0,95%.
- b. Có 5 thôn, trong đó có 1 thôn là trung tâm của xã. Rừng núi chiếm 60% diện tích.
- c. Đa số dân làm nông nghiệp và trồng rừng.
- d. 1/3 dân số chỉ học hết tiểu học và có 30% không biết đọc và viết.
- e. Trạm y tế có 4 người, không có bác sĩ.
- f. 80% dân số của xã dùng nước suối để sinh hoạt (trừ thôn ở trung tâm);

Trạm y tế của xã đặt ra mục tiêu như sau: *Giảm tỉ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tại xã X bị tiêu chảy cấp và mất nước nặng từ 20% năm 2011 xuống 8% vào cuối năm 2012.*

Anh/ Chị hãy:

- (1). Nêu các nguyên nhân chính (tối thiểu 04 nguyên nhân) gây ra vấn đề sức khỏe trên đây với các bằng chứng kèm theo, dựa vào thông tin của xã X đã cho và các số liệu khác nếu cần (tự giả định).
- (2). Viết các giải pháp phù hợp để giải quyết vấn đề sức khỏe này.
- (3). Chọn 02 giải pháp và lập bảng kế hoạch hoạt động cụ thể theo 2 giải pháp đó.

113. Bài tập 7:

Bạn là người được giao nhiệm vụ mô tả mô hình bệnh tật tại bệnh viện A năm 2006 và 2010. Bạn đã lựa chọn được 3 nhóm chỉ số và những thông tin/ số liệu cần thiết.

a/ Bạn hãy viết tên 3 nhóm chỉ số và các thông tin/ số liệu cần thu thập của từng nhóm chỉ số đó.

b/ Bạn hãy lập một bảng tổng kết quả cho một nhóm chỉ số đã nêu trên theo 2 năm 2006 và 2010

114. Bài tập 8:

Bạn là người được giao nhiệm vụ đánh giá hoạt động của bệnh viện A năm 2011. Bạn đã chọn được 3 chỉ số đánh giá: Công suất sử dụng giường bệnh; Số ngày điều trị trung bình của bệnh nhân khỏi ra viện và Vòng quay giường bệnh.

Bạn hãy viết công thức tính và nêu ý nghĩa của 3 chỉ số đó

115. Bài tập 9:

Bạn là người được giao nhiệm vụ mô tả mô hình bệnh tật bệnh nhân nội trú của bệnh viện A năm 2008 và năm 2012. Bạn đã chọn được 3 nhóm chỉ số về mắc bệnh để mô tả:

(1). Tỷ lệ % mắc bệnh theo ICD-10

(2). Tỷ suất mắc 10 bệnh cao nhất

(3). Tỷ lệ % mắc 3 nhóm bệnh.

Bạn hãy viết định nghĩa 3 nhóm chỉ số mắc bệnh trên và lập 3 bảng tổng thể hiện giá trị của 3 chỉ số trên

116. Bài tập 10:

Bệnh viện A có 250 giường bệnh theo kế hoạch. Năm 2012 được cấp kinh phí theo mức 60 triệu đồng/giường/ năm. Số ngày giường trong năm là: 63875.

Hãy tính:

1. Công suất sử dụng giường bệnh nội trú của bệnh viện này

2. Thất thoát do không sử dụng hết công suất và nhận xét kết quả đó. Cho biết mức chi phí cho một giường không có bệnh nhân bằng 75% giường có bệnh nhân

117. Bài tập 11:

Bệnh viện A năm 2007-2011 có mô hình bệnh tật bệnh nhân nội trú như bảng dưới đây:

*Đơn vị tính: %*

Nhóm bệnh	Năm 2007	Năm 2009	Năm 2011	Tổng
	n = 4181	n = 5032	n = 4248	N = 13461
Lây nhiễm	49,7	60,3	48,6	53,3
Không lây nhiễm	46,5	38,4	50,2	44,6
Tai nạn, ngộ độc, chấn thương	3,8	1,3	1,2	2,0
Tổng	100	100	100	100

Hãy vẽ biểu đồ biểu diễn kết quả trên và viết nhận xét

118. Bài tập 12:

Bạn là người được giao nhiệm vụ mô tả mô hình bệnh tật bệnh nhân nội trú của bệnh viện A năm 2007-2011. Kết quả tỷ lệ mắc nhóm bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng theo tháng như bảng dưới đây:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
n.2007	16,7	19,9	15,4	12,1	16,9	15,8	28,0	26,8	26,7	26,7	23,6	19,9
n.2011	17,3	15,2	14,5	14,7	11,3	14,0	19,5	17,6	14,4	11,9	15,4	11,8

Bạn hãy vẽ đồ thị biểu diễn kết quả trên và nhận xét

119. Bài tập 13:

Bạn là người được giao nhiệm vụ mô tả mô hình bệnh tật bệnh nhân nội trú của bệnh viện A năm 2011. Kết quả tỷ lệ mắc nhóm bệnh thuộc hệ tuần hoàn (HTH) và hệ hô hấp (HHH) theo tháng như bảng dưới đây:

HTH	14,4	9,8	10,6	9,9	11,9	17,4	15,9	14,7	14,2	17,8	14,3	16,6
HHH	25,8	23,9	28,5	21,5	18,4	20,6	15,9	16,7	21,4	30,5	18,4	19,2

Bạn hãy vẽ đồ thị biểu diễn kết quả trên và nhận xét

#### 120. Bài tập 14:

Bạn là người được giao nhiệm đánh giá hiệu quả hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện A năm 2007 và 2011. Bạn đã chọn được 3 chỉ số đánh giá.

Bạn hãy:

1. Chọn và viết tên 3 chỉ số đánh giá cùng các thông tin/ số liệu cần thu thập cho từng chỉ số đó.
2. Hình thành một bảng trống phù hợp để thể hiện kết quả đánh giá.